

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2023/DS-ST
Ngày: 25 - 7- 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bửu Khánh

Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:
Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2023/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim B, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 27, KV 4, phường HP, quận CR, thành phố CT

- Bị đơn: Ông Trần Hoàng D, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị D1 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TT, xã TH, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DỊ VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bà Huỳnh Thị Kim B nguyên đơn trình bày: Nguyên giữa bà Huỳnh Thị Kim B với vợ chồng ông Trần Hoàng D quen biết xóm giềng với nhau, do trước đây vợ chồng ông D sống tại Cần Thơ. Sau khi làm ăn thua lỗ nên ông D có nhờ bà hỏi vay giùm số tiền 100.000.000 đồng, để lo cho gia đình. Vì tin tưởng nên bà đứng ra vay giùm ông D số tiền 100.000.000 đồng. Việc vay giùm bà có yêu cầu ông D viết giấy nợ cho bà. Sau khi vay xong ông D có gửi trả được vài tháng tiền lãi thì ngưng không đóng lãi và cũng không trả nợ gốc mà âm thầm bán nhà cửa bỏ về Giồng Riềng sinh sống cho đến nay. Do chủ nợ yêu cầu trả nợ bà đã ra tiền trả số nợ trên. Bà đã nhiều lần gặp nhắc nhở yêu cầu ông D, bà D1 trả tiền vay lại cho cho bà nhưng ông D vẫn không thực hiện. Đến ngày 05/9/2022, bà gặp ông D thì ông D thừa nhận đã nợ bà số tiền 100.000.000 đồng và viết giấy cam kết trả trước cho bà 40.000.000 đồng, phần còn

lại sẽ trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Sau khi viết giấy cam kết ông D trả được 03 lần với tổng số tiền là 34.500.000 đồng. Còn lại là 65.500.000 đồng, ông D không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông D, bà D1 trả cho số tiền còn lại là 65.500.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Trần Hoàng D1, Nguyễn Thị D1 vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hoà giải tại Toà án. Đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn, Toà án không ghi nhận được ý kiến của ông D, bà D1.

Tại phiên toà bà Huỳnh Thị Kim B nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà Nguyễn Thị D1 phải liên đới cùng ông Trần hoàng D phải trả nợ cho bà. Vì thời điểm vay mượn tiền chỉ do ông D ký xác nhận vay tiền và nhận tiền. Nay bà chỉ yêu cầu ông Trần Hoàng D trả số tiền còn lại 65.500.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Trần Hoàng D, bà Nguyễn Thị D1 đã được Toà án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên toà đến lần thứ hai, nhưng ông Trần Hoàng D, bà Nguyễn Thị D1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D1: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông D phải trả số tiền 65.500.000 đồng theo biên bản thỏa thuận nhận nợ và cam kết trả nợ giữa các bên liên quan ngày 05/9/2022.

Tại phiên toà nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu không yêu cầu bà Nguyễn Thị D1 cùng liên đới trả nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần nguyên đơn rút.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim B yêu cầu ông Trần Hoàng D phải trả số tiền vay 65.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Trần Hoàng D, bà Nguyễn Thị D1 có địa chỉ nơi cư trú tại Ấp TT, xã TH, huyện GR, tỉnh KG Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nguyên đơn khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng là phù hợp với quy định.

[3] Xét bị đơn ông Trần Hoàng D, bà Nguyễn Thị D1 đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; triệu tập để Tòa án làm việc; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng ông D, bà D1 vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà D1.

[4] Về nội D1: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim B yêu cầu ông Trần Hoàng D trả số tiền vay còn nợ là 65.500.000 đồng, theo Biên bản v/v tự thỏa thuận nhận nợ và cam kết trả nợ giữa các bên liên quan ngày 05/9/2022. Theo biên bản nhận nợ nguyên đơn cung cấp Tòa án đã tiến hành thông báo cho ông Trần Hoàng D là bị đơn được biết nhưng ông D không có ý kiến phản hồi và vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng. *Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.* Như vậy ông D, đã tước bỏ quyền chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng, nên ông D phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật này. Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản về việc tự thỏa thuận nhận nợ và cam kết trả nợ giữa các bên liên quan ngày 05/9/2022, ông D có ký nhận nợ số tiền 100.000.000 đồng, cam kết đến ngày 25/9/2022 sẽ trả trước 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Sau đó hàng tháng sẽ trả mỗi tháng 3.000.000 đồng (B triệu đồng). Theo biên bản về việc tự thỏa thuận nhận nợ nêu trong nội D1 ông D có thừa nhận có mượn tiền nợ của bà Kim B và ký tên, nên xét lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp. Theo quy định khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số*

lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”. Theo đó cho thấy ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Kim B khởi kiện buộc ông D phải trả lại số tiền còn nợ là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kim B được Tòa án chấp nhận nên bà Kim B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.637.000 đồng (một triệu sáu trăm B mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003346 ngày 20/12/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ông Trần Hoàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 65.500.000 đồng x 5% = 3.275.000 đồng (B triệu, hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 269; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim B đối với ông Trần Hoàng D. Buộc ông Trần Hoàng D phải trả số tiền vay gốc là 65.500.000 đồng (sáu mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Trả lại tiền tạm ứng phí bà Huỳnh Thị Kim B đã nộp là 1.637.000 đồng (một triệu sáu trăm B mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003346 ngày 20/12/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ông Trần Hoàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 3.275.000 đồng (B triệu, hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Huỳnh Thị Kim B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Trần Hoàng D, bà Nguyễn Thị D1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên